

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 1,2,3

Dương Huy Cẩn

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Tác giả liên hệ: dhcandhdt@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 26/11/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 03/02/2021; Ngày duyệt đăng: 06/4/2021

Tóm tắt

Sử dụng phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực học tập của học sinh, đồng thời để hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh là vấn đề thiết thực hiện nay. Trong mối quan hệ các yếu tố tác động lẫn nhau gồm kiến thức của bài học, nhận thức của học sinh và phương pháp dạy học thì yếu tố quyết định, thành công là phương pháp dạy học. Do đó, sử dụng phương pháp quan sát để hướng dẫn học sinh tìm tòi, phát hiện kiến thức từ đối tượng học tập trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2,3 là hoàn toàn khoa học và phù hợp nhận thức học sinh. Bài viết trình bày cách sử dụng phương pháp quan sát trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1,2,3.

Từ khóa: *Dạy học tự nhiên và xã hội, quan sát, sử dụng, tự nhiên và xã hội.*

OBSERVATION METHOD USED IN TEACHING NATURE AND SOCIETY SUBJECTS OF GRADE 1,2,3

Duong Huy Can

Department of Primary & Preschool Education, Dong Thap University, Vietnam

Corresponding author: dhcandhdt@gmail.com

Article history

Received: 26/11/2020; Received in revised form: 03/02/2021; Accepted: 06/4/2021

Abstract

Using those teaching methods that promote students' proactive learning and concurrently develop their qualities and competences is an essential issue today. Of the three interacting factors, namely subject knowledge, student's perception and teaching method, the decisive one for success is the teaching method. Therefore, using the observational method to guide students to explore and construct knowledge from learning objects in teaching Nature and Society grade 1,2,3 is completely scientific and responding well to the students' perception level. The article presents how to use the observation method in teaching Nature and Society in grades 1,2,3.

Keywords: *Nature and Society, observation, teaching Nature and Society, use.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.10.4.2021.877>

Trích dẫn: Dương, H. C. (2021). Sử dụng phương pháp quan sát trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(4), 11-16. <https://doi.org/10.52714/dthu.10.4.2021.877>.

1. Đặt vấn đề

Môn Tự nhiên và Xã hội (TNXH) lớp 1,2,3 là môn học mà nội dung chủ yếu là các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội gắn gũi với thực tiễn, đời sống của học sinh (HS). Để tiếp cận các kiến thức đó, phương pháp quan sát (PPQS) được coi là phương tiện dạy học quan trọng của giáo viên (GV) và là giác quan nổi dài giúp HS lĩnh hội kiến thức. Điều này hoàn toàn phù hợp với nhận thức và tư duy của HS các lớp 1,2,3 ở Tiểu học. Tuy nhiên, việc sử dụng PPQS để tìm hiểu kiến thức bài học TNXH thực tế chưa thật sự phù hợp bản chất của quan sát, chỉ dựa vào thông tin bài học rồi quan sát khái quát không chi tiết hoặc áp đặt theo vốn sống, vốn hiểu biết của HS. Hay nói cách khác không xuất phát từ đối tượng rồi quan sát để chỉ ra kiến thức bài học TNXH mà từ thông tin của nội dung bài học, có khi từ vốn sống, vốn hiểu biết của HS rồi thông qua đối tượng quan sát để khái quát thành kiến thức bài học. Vì vậy, bài viết trình bày cách sử dụng PPQS để khai thác kiến thức bài TNXH từ đối tượng quan sát, mang thông tin của bài học để HS ghi nhận kiến thức bài học một cách khoa học và chính xác.

2. Khai thác kiến thức bài học từ PPQS

2.1. Sử dụng PPQS trong dạy học TNXH lớp 1,2,3

2.1.1. Khái niệm về PPQS

PPQS được dùng để hướng dẫn HS cách sử dụng các giác quan để tri giác trực tiếp, có mục đích các đối tượng là các sự vật, hiện tượng trong TNXH, nhằm ghi nhận thông tin mà không có sự tác động vào quá trình diễn biến của các sự vật, hiện tượng đó (tri giác là quá trình thu thập, giải nghĩa, lựa chọn và tổ chức các thông tin từ giác quan). Như vậy, trong khái niệm PPQS cần hiểu đúng, đầy đủ hai cụm từ là sử dụng các giác quan: sử dụng tối đa các giác quan, khai thác một cách hiệu quả nhất khi có thể tiếp xúc với đối tượng như nhìn, cảm nhận, ngửi, nếm, nghe...; và trực

tiếp, có mục đích các đối tượng: con người, các cây, con vật, đồ vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và cuộc sống hàng ngày để ghi nhận thông tin: hình dạng, kích thước, màu sắc, các bộ phận, đặc điểm của các đối tượng quan sát.

2.1.2. Phân tích về khái niệm quan sát

Sử dụng các giác quan: mắt, mũi, lưỡi, tai, da. **Mắt (thị giác):** ghi nhận màu sắc, hình dạng, độ lớn, cách trình bày, các bộ phận chi tiết, đường nét, ký hiệu. **Mũi (khứu giác):** ghi nhận các mùi dễ chịu mùi hương, hương thơm và mùi khó chịu bằng cách để đối tượng khoảng cách với mũi và phẩy tay vào mũi. **Lưỡi (vị giác):** ghi nhận các vị mặn, ngọt, chua, cay, đắng, chát, béo,... bằng cách tiếp xúc lưỡi với một phần nhỏ của sự vật. **Tai (thính giác):** ghi nhận âm thanh, trầm, là khả năng tiếp thu âm thanh bằng cách phát hiện các dao động qua một cơ quan ví dụ tai. **Da (xúc giác):** ghi nhận những cảm giác khi đụng chạm, tiếp xúc bằng da qua tay, chân..., có thể nhận biết hay ước lượng cấu tạo bề mặt, trọng lượng, độ lớn, độ nóng của vật chất hay đối tượng qua tiếp xúc bằng da, qua các động tác như sờ, nắn, nâng, cọ xát...

Trực tiếp đối tượng: Trực tiếp là các giác quan tương tác được với đối tượng, càng nhiều giác quan cùng tương tác đối tượng thì thông tin thu thập được càng đầy đủ và chính xác. Đối tượng quan sát chủ yếu có hai nhóm là các sự vật, hiện tượng thật và tranh, ảnh, mô hình, sơ đồ, lược đồ, biểu đồ... Với nhóm đối tượng thứ nhất là các sự vật, hiện tượng thật khi quan sát có thể sử dụng được tất cả giác quan như mắt, da, mũi, lưỡi, tai để ghi nhận thông tin về đối tượng. Với nhóm đối tượng thứ hai là tranh, ảnh, sơ đồ, lược đồ... gọi chung là hình trong sách giáo khoa thì chỉ sử dụng duy nhất giác quan mắt. Do đó, cần hiểu đầy đủ chức năng của các giác quan và đặc điểm của đối tượng quan sát để thực hiện việc sử dụng giác quan, trực tiếp đối tượng quan sát phù hợp và khai thác có hiệu quả thông tin cho bài học.

2.1.3. Sử dụng PPQS trong dạy học môn TNXH

Trong tổ chức dạy học môn TNXH thì PPQS được coi là phương pháp đặc thù của môn học. HS lớp 1,2,3 được coi là nhóm HS nhỏ ở Tiểu học, với đặc điểm nhận thức là cảm tính và tư duy cụ thể. Do đó, để phù hợp với nhận thức của HS, kiến thức bài học trong sách giáo khoa các môn học nói chung, môn TNXH nói riêng được trình bày chủ yếu bằng hình ảnh, thông qua hình ảnh hoặc kết nối với các sự vật, hiện tượng thật ngoài thực tiễn, đời sống xã hội và học tập. Vì vậy, sử dụng PPQS bằng các giác quan như phân tích trên trong tổ chức dạy học môn TNXH thật sự có ý nghĩa và quan trọng đối với GV và HS khi tiếp cận nghiên cứu các nhóm đối tượng học tập theo PPQS.

Cách tiến hành PPQS: Bước 1, lựa chọn đối tượng quan sát; bước 2, xác định mục đích quan sát; bước 3, tổ chức và hướng dẫn quan sát, quan sát toàn thể rồi mới đi đến bộ phận, chi tiết; từ bên ngoài rồi mới đi vào bên trong của đối tượng; bước 4, tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát về đối tượng. Trong phạm vi bài viết này các minh họa sau đây chúng tôi chỉ trình bày bước 3 là tổ chức và hướng dẫn quan sát.

Khai thác kiến thức từ các nhóm đối tượng quan sát:

Nhóm đối tượng học tập là các sự vật, hiện tượng thật: với các đối tượng nhóm này có thể sử dụng hầu hết các giác quan để phát hiện dấu hiệu từ đối tượng học tập từ đó tìm ra kiến thức cho bài học. Nhóm đối tượng này thường được ưu tiên sử dụng đầu tiên vì thu thập thông tin đầy đủ, chính xác, có ý nghĩa và vai trò rất quan trọng. Vừa hình thành cho HS năng lực tư duy phân tích các chi tiết từ đối tượng học tập rồi từ đó tổng hợp các chi tiết để khái quát thành kiến thức bài học. Vừa kích thích hứng thú học tập của HS, say mê tìm tòi sự vật trong tự nhiên, xã hội, từ đó hình thành năng lực nhận thức, tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh, vận dụng kiến

thức, kỹ năng đã học. (Dương, 2019)

Nhóm đối tượng là tranh, ảnh, mô hình, sơ đồ, lược đồ, biểu đồ... với các đối tượng này thì chỉ sử dụng được giác quan mắt để trực tiếp đối tượng là hạn chế trong ghi nhận thông tin từ đối tượng. Mặt khác, nếu không khai thác hết chức năng của giác quan với đối tượng thì sẽ dẫn đến quan sát qua loa, rồi ghi nhận kiến thức học tập từ thông tin có sẵn trong bài một cách máy móc, định tính. Từ đó, việc hình thành năng lực nhận thức, tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh, năng lực đặc thù của môn TNXH cũng bị hạn chế. (Dương, 2019)

Như vậy, khi sử dụng PPQS để ghi nhận thông tin từ các đối tượng nêu trên chúng ta cần tiến hành tổ chức quan sát để khai thác kiến thức cho bài học như thế nào?

2.2. Minh họa sử dụng PPQS trong dạy học TNXH 1,2,3

2.2.1. Sử dụng PPQS với sự vật, hiện tượng thật

Bài 25. Một số cây sống trên cạn (TNXH 2)

Hoạt động 2. Đặc điểm của một số cây sống trên cạn

Phương pháp dạy học chính: quan sát; phương tiện dạy học: cây thật ở sân trường

Bước 3. Tổ chức và hướng dẫn quan sát: GV tổ chức học theo nhóm 4-6 HS ở từng vị trí khác nhau để quan sát cây ở sân trường theo Phiếu học tập: (1) Tên cây? Loại cây gỗ (cây ăn quả, cây bóng mát), cây hoa, cây cảnh...? (2) Đặc điểm của cây: kích thước, thân, cành lá, rễ, hoa, quả (có thể vẽ các bộ phận đó)? (SGK TNXH lớp 2, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015)

Các nhóm HS quan sát trực tiếp cây, sử dụng giác quan mắt biết được độ lớn, chiều cao, màu sắc thân, lá cây, rễ cây..., giác quan da cảm nhận được vỏ thân cây mịn, trơn, gồ ghề, cánh hoa mềm... giác quan mũi ghi nhận được mùi thơm của hoa... kết quả như sau:

Bảng 1. Kết quả quan sát nhóm theo phiếu học tập

Tên cây, loại cây	Đặc điểm của cây
Cây phượng, thân gỗ, cây trồng bóng mát	Cây khá lớn, vỏ cây có màu xám trắng, khá mịn, cây cao khoảng hơn 10m, cây có nhiều cành nhánh lá nhỏ, tán lá rộng màu xanh, rễ mọc sâu nhiều phía có phần nổi trên mặt đất, có hoa màu đỏ nở vào mùa hè
Cây bàng, thân gỗ, cây trồng bóng mát	Cây bàng có thân to, vỏ màu nâu trơn, nhiều cành, lá có màu xanh bóng, lá rụng thì màu đỏ, hoa có màu trắng nở vào mùa hè, rễ cắm sâu vào lòng đất, rễ già trồi trên mặt đất ra nhiều phía
Cây hoa hồng, thân gỗ, cây hoa	Cây hoa hồng bụi thấp, có nhiều cành và gai cong. Lá màu xanh mọc cách, viền lá lá có nhiều răng cưa nhỏ. Hoa hồng nhiều màu đỏ, vàng... có mùi thơm nhẹ, cánh hoa mềm, rễ ăn sâu dưới đất, giữ cây đứng vững

2.2.2. Sử dụng PPQS với tranh, ảnh
 Gia đình em (TNXH 1, Cánh Diều).

Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình

Hoạt động 1. Tìm hiểu gia đình bạn Hà và gia đình bạn An

Phương pháp dạy học chính: quan sát;
 Phương tiện dạy học: tranh, ảnh

Bước 3. Tổ chức và hướng dẫn quan sát: GV tổ chức học nhóm đôi, quan sát hình ở trang 9 SGK để nói về gia đình bạn Hà và gia đình bạn

An. HS dùng giác quan tai để nghe giới thiệu, mắt nhìn các thành viên gia đình biết người lớn, trẻ em, các chi tiết trong hình như màu áo, nét mặt, đồ dùng, tư thế tay, chân đi, ngồi, chạy...

- GV chỉ vào hình gia đình bạn Hà: đây là gia đình bạn Hà, bạn Hà nói: “Tôi là Hà. Gia đình tôi có bố, mẹ, anh trai và tôi. Tôi rất yêu gia đình”. GV vậy các em hãy chỉ và nói với nhau: (1) Gia đình bạn Hà có những ai? (bố mặc áo trắng quần xanh, mẹ mặc áo đỏ quần xanh, anh trai mặc áo trắng quần đen, Hà mặc đầm màu vàng); (2) Gia đình bạn Hà đang làm gì? (đang đi chơi: thấy vườn hoa, ghé đá, cây xanh, đường gạch như công viên); (3) Em nhận thấy các thành viên gia đình bạn Hà thế nào? (vui vẻ, thương nhau: nắm tay nhau, cười vui, bố mang ba lô đồ cho cả nhà, Hà: Tôi rất yêu gia đình).

- Tiếp theo GV chỉ vào hình gia đình bạn An: đây là gia đình bạn An, bạn An giới thiệu: “Tôi là An...” và nói “Cháu mời ông bà ăn cam ạ!”. GV vậy các em hãy chỉ và nói với nhau: (1) Gia đình bạn An có những ai? (ông, bà, An, bố An, mẹ An, em gái An); (2) Gia đình bạn An đang làm gì? (đang ở nhà, vui chơi: ông, bà, An ngồi ở bàn ăn cam, uống nước, bố, mẹ, đang xem em gái An chạy chơi); (3) Nhìn vào gia đình bạn An em thấy các thành viên có thương yêu nhau không? (ông, bà vui cười, An mời ông, bà ăn cam, ông đang choàng tay lên An thể hiện thương yêu An; bố, mẹ An cùng vui đùa, chăm sóc em gái An). (Mai & cs., 2019) và (Mai & cs., 2020).



Hình 1. Gia đình bạn Hà và gia đình bạn An

2.2.3. Sử dụng PPQS với lược đồ, sơ đồ

Bài 7. Hoạt động tuần hoàn (TNXH 3).

Hoạt động 2. Tìm hiểu đường đi của máu trong vòng tuần hoàn.

Phương pháp dạy học chính: quan sát;
Phương tiện dạy học: sơ đồ.

Bước 3. Tổ chức và hướng dẫn quan sát: GV tổ chức học nhóm 4 - 6 HS, quan sát sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ (hình 3, SGK, trang 17). Phiếu học tập: (1) Mô tả động mạch, tĩnh mạch, mao mạch trên sơ đồ? (2) Chỉ đường đi của máu và chức năng của vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ?

Nhóm HS quan sát sơ đồ: sử dụng giác quan mắt ghi nhận các thông tin trên đối tượng: màu đỏ, sẫm; ký hiệu đường mạch máu, mô hình tim; mũi tên; tên các bộ phận cơ quan tuần hoàn, từ đó hoàn thành phiếu học tập:



Hình 2. Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ

(1) Động mạch (động mạch chủ, động mạch phổi) đi từ tim đến các cơ quan trong cơ thể. Tĩnh mạch (tĩnh mạch chủ, tĩnh mạch phổi) đi từ các cơ quan của cơ thể về tim. Mao mạch (ở các cơ quan, ở phổi) nối động mạch với tĩnh mạch.

(2) Vòng tuần hoàn lớn: máu đỏ chứa nhiều khí oxy và chất dinh dưỡng từ tim vào động mạch chủ đi nuôi các cơ quan của cơ thể, đồng thời nhận khí cacbonic và chất thải của các cơ quan rồi trở về tim thành máu sẫm.

Vòng tuần hoàn nhỏ: máu sẫm chứa khí cacbonic từ tim đến phổi lấy khí oxy và thải khí cacbonic rồi trở về tim thành máu đỏ.

Tim luôn co bóp đẩy máu đến các cơ quan rồi trở về tim thành một vòng khép kín và cứ lặp đi lặp lại như vậy gọi là vòng tuần hoàn. Vòng đi từ tim đến các cơ quan khắp cơ thể rồi trở về tim gọi là vòng tuần hoàn lớn, vòng đi từ tim đến phổi rồi trở về tim gọi là vòng tuần hoàn nhỏ. (SGK TNXH lớp 3, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

(Mạch máu là những ống rỗng mang máu đi hàng dặm khắp cơ thể trong một dòng chảy không bao giờ chấm dứt. Nếu bạn có thể nối tất cả các động mạch, mao mạch và tĩnh mạch của một người lớn, nó sẽ kéo dài khoảng 60.000 dặm, tương đương 100.000 km. Tức là nếu so sánh với chu vi của trái đất (40.000 km), mạch máu của 1 người có thể bao bọc xung quanh hành tinh này khoảng 2,5 lần).

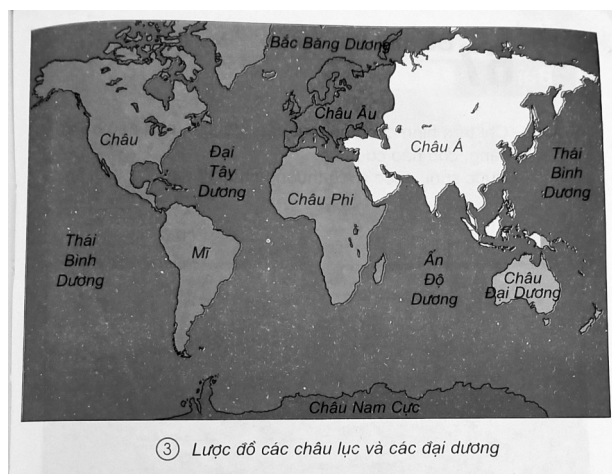
Bài 66. Bề mặt Trái Đất (TNXH 3)

Hoạt động 2. Tìm hiểu các châu lục và đại dương.

Phương pháp dạy học chính: quan sát;
Phương tiện dạy học: lược đồ.

Bước 3. Tổ chức và hướng dẫn quan sát: GV tổ chức học nhóm 4 - 6 HS, quan lược đồ các châu lục và các đại dương (Hình 3, SGK, trang 127). Phiếu học tập: (1) Chỉ các châu lục và các đại dương trên lược đồ? (2) Chỉ và nói tên các châu lục và đại dương trên lược đồ Hình 3?

Nhóm HS quan sát lược đồ: sử dụng giác quan mắt ghi nhận các thông tin trên đối tượng: kí hiệu màu sắc, vị trí và tên các châu lục, vị trí và tên các đại dương, hình dạng giới hạn các châu lục, từ đó hoàn thành phiếu học tập:



Hình 3. Lược đồ các châu lục và các đại dương

(1) Có 6 châu lục tương ứng với kí hiệu 6 màu sắc và 4 đại dương tương ứng vị trí và tên các đại dương đều màu lam.

(2) Chỉ trên lược đồ hình dạng giới hạn các châu lục: Châu Á màu vàng, Châu Âu màu tím, Châu Phi màu cam, Châu Mỹ màu hồng, Châu Đại Dương màu lục vàng, Châu Nam Cực màu xanh lục; Các đại dương màu lam gồm Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015).

3. Kết luận

Sử dụng các phương pháp dạy học nói chung, PPQS nói riêng có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức dạy học và hình thành kiến

thức mới cho HS trong môn TNXH. Nghiên cứu bài dạy để hiểu đầy đủ các thông tin về bài học được thể hiện trên sách giáo khoa thông qua đối tượng học là hình ảnh từ các tranh, ảnh, sơ đồ, lược đồ... và kết nối với đối tượng thật ngoài thực tiễn đó là cơ sở để sử dụng PPQS một cách chính xác và hiệu quả. Khai thác kiến thức bài học bằng PPQS không chỉ để HS tìm tòi, phát hiện ra kiến thức mới mà còn hình thành và phát triển ở HS khả năng tư duy, tính tò mò khoa học và các năng lực học tập về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội của môn học TNXH ở Tiểu học./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *TNXH 2*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *TNXH 3*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Dương, H. C. (Chủ biên). (2019). *Lý luận dạy học TNXH*. Thành phố Cần Thơ: NXB Đại học Cần Thơ.
- Mai, S. T. (Chủ biên). (2019). *Hướng dẫn dạy học môn TNXH theo chương trình giáo dục phổ thông mới*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Mai, S. T. (Tổng Chủ biên), Bùi, P. N. (Chủ biên), Nguyễn, T. N., Lương, V. T., & Nguyễn, T. T. (2020). *TNXH 1*, Cánh Diều. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.